ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26/2024/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 4 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

1. Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập trên địa bàn tỉnh là 752 Tổ/752 ấp, khóm, khu thuộc xã, phường, thị trấn.

2. Số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khóm, khu thuộc xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được quy định như sau: (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2024.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục PC&CCHC,TP - Bộ Công an;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PV01);
- Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- BTCDNC, TT.THCB;
- Lưu: VT, 16.TCDNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời

Phụ lục

Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khóm, khu thuộc xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Kèm theo Quyết định số: 26/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Ấp, khóm, khu bố trí 05 thành viên/Tổ	Ấp, khóm, khu bố trí 03 thành viên/Tổ
Thành phố Vĩnh Long	Phường 1	Khóm Hùng Vương; Khóm Hưng Đạo Vương; Khóm Nguyễn Thái Học; Khóm Lê Văn Tám.	Khóm Nguyễn Du.
	Phường 2	Khóm 1.	Khóm 2; Khóm 3; Khóm 4; Khóm 5; Khóm 6; Khóm 7.
	Phường 3	Khóm 1; Khóm 2; Khóm 3; Khóm 4.	
	Phường 4	Khóm 1; Khóm 2; Khóm 3; Khóm 4; Khóm 5; Khóm 6.	
	Phường 5	Khóm 1; Khóm 2; Khóm 3; Khóm 4; Khóm 5; Khóm 6.	
	Phường 8	Khóm 1; Khóm 2; Khóm 3; Khóm 4; Khóm 5.	
	Phường 9	Khóm 1; Khóm 2; Khóm 3; Khóm 5.	Khóm 4.
	Phường Trường An	Khóm Tân Quới Hưng; Khóm Tân Quới Đông.	Khóm Tân Quới Tây; Khóm Tân Vĩnh.
	Phường Tân Ngãi	Khóm Tân Vĩnh Thuận; Khóm Vĩnh Hòa.	Khóm Tân Thuận An; Khóm Tân Xuân; Khóm Vĩnh Phú; Khóm Vĩnh Bình.
	Phường Tân Hòa	Khóm Tân Hưng; Khóm Tân Nhơn; Khóm Tân Phú.	Khóm Tân Quới; Khóm Tân Thuận.
	Phường Tân Hội	Khóm Mỹ Thuận.	Khóm Tân Bình; Khóm Mỹ Phú; Khóm Tân Thạnh; Khóm Tân An.
Thị xã Bình Minh	Phường Cái Vồn	Khóm 1; Khóm 2; Khóm 3; Khóm 4; Khóm 5.	
	Phường Thành Phước	Khóm 1; Khóm 2; Khóm 4; Khóm 5.	Khóm 3.

Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Ấp, khóm, khu bố trí 05 thành viên/Tổ	Ấp, khóm, khu bố trí 03 thành viên/Tổ
	Phường Đông Thuận	Khóm Đông Bình A; Khóm Đông Thuận.	Khóm Đông An; Khóm Đông Bình B; Khóm Đông Bình.
	Xã Thuận An	Ấp Thuận Tiến A; Ấp Thuận Tiến B; Ấp Thuận Tiến C; Ấp Thuận Phú A; Ấp Thuận Phú B; Ấp Thuận Thành; Ấp Thuận Tân A; Ấp Thuận Nghĩa; Ấp Thuận Thới.	Ấp Thuận Tân B.
	Xã Đông Bình	Ấp Đông Hậu; Ấp Đông Lợi; Ấp Phù Ly II.	Ấp Phù Ly I; Ấp Đông Bình.
	Xã Đông Thạnh	Ấp Đông Thạnh C.	Ấp Thạnh Hòa; Ấp Thạnh An; Ấp Thạnh Lý; Ấp Đông Thạnh A; Ấp Đông Thạnh B.
	Xã Đông Thành	Ấp Đông Hưng 1; Ấp Đông Hòa 2; Ấp Đông Hưng 3; Ấp Hóa Thành 1; Ấp Hóa Thành 2.	Ấp Đông Hưng 2; Ấp Đông Hòa 1.
	Xã Mỹ Hòa	Ấp Mỹ Khánh 1; Ấp Mỹ Khánh 2; Ấp Mỹ Hưng 1; Ấp Mỹ Hưng 2; Ấp Mỹ Phước 1; Ấp Mỹ Thới 1; Ấp Mỹ An; Ấp Mỹ Lợi.	Ấp Mỹ Phước 2; Ấp Mỹ Thới 2.
Huyện Long Hồ	Thị trấn Long Hồ	Khóm 1.	Khóm 2; Khóm 4; Khóm 5; Khóm 6.
	Xã Long An	Ấp An Hiệp; Ấp Long Hiệp; Ấp An Phú A; Ấp An Lương A.	Ấp Long Tân; Ấp An Phú B; Ấp Bà Lang; Ấp Hậu Thành.
	Xã Phú Đức	Ấp An Hòa; Ấp Phú An; Ấp An Thạnh; Ấp An Thành.	Ấp Thông Quan; Ấp Phú Thạnh; Ấp An Thuận.
	Xã Long Phước	Ấp Long Thuận; Ấp Long Thuận A; Ấp Long Thuận B; Ấp Phước Ngươn; Ấp Phước Ngươn B; Ấp Phước Trinh B.	Ấp Phước Lợi A; Ấp Phước Trinh; Ấp Phước Trinh A.
	Xã Phước Hậu	Ấp Phước Lợi A; Ấp Phước Ngươn A; Ấp Phước Lợi B; Ấp Phước Lợi C; Ấp Phước Hanh A; Ấp Phước Hanh B.	
	Xã Tân Hạnh	Ấp Tân An; Ấp Tân Thuận; Ấp Tân Nhơn; Ấp Tân	Ấp Tân Hiệp.

Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Ấp, khóm, khu bố trí 05 thành viên/Tổ	Ấp, khóm, khu bố trí 03 thành viên/Tổ
		Thạnh; Ấp Tân Hòa; Ấp Tân Thới; Ấp Tân Hưng; Ấp Tân Bình.	
	Xã Lộc Hòa	Ấp An Hiệp; Ấp Phước Hiệp; Ấp Phước Long; Ấp Phước Tân; Ấp Long Hòa.	Ấp Phước Bình; Ấp Phước Thạnh; Ấp Long Bình.
	Xã Hòa Phú	Ấp Phú Hưng; Ấp Hòa Hưng.	Ấp Phước Hòa; Ấp Phước Lộc; Ấp Thạnh Phú; Ấp Lộc Hưng; Ấp Thạnh Hưng.
	Xã Phú Quới	Ấp Phú Thạnh A; Ấp Phú Thạnh B; Ấp Phú Long A; Ấp Phước Yên A; Ấp Phước Yên B; Ấp Phước Bình B.	Ấp Phú Long B; Ấp Phước Bình A.
	Xã Thạnh Quới	Ấp Hòa Thạnh 1; Ấp Hòa Thạnh 2; Ấp Thạnh Phú.	Ấp Hòa Thạnh; Ấp Thạnh Lợi; Ấp Phước Lợi.
	Xã Thanh Đức	Ấp Sơn Đông; Ấp Thanh Sơn; Ấp Thanh Mỹ 2; Ấp Thanh Mỹ 1; Ấp Long Hưng; Ấp Thanh Hưng; Ấp Hưng Quới.	Ấp Cái Sơn Lớn; Ấp Long Quới.
	Xã An Bình	Ấp An Thành; Ấp An Thới; Ấp An Long; Ấp An Hòa; Ấp An Thuận; Ấp Bình Lương.	Ấp An Thạnh; Ấp An Hưng.
	Xã Hòa Ninh	Ấp Bình Thuận 1; Ấp Bình Thuận 2; Ấp Hòa Thuận; Ấp Hòa Lợi; Ấp Hòa Quí.	Ấp Hòa Phú.
	Xã Đồng Phú	Ấp Phú Mỹ 1; Ấp Phú Mỹ 2; Ấp Phú Thuận 2; Ấp Phú Thạnh 1; Ấp Phú Thạnh 4; Ấp Phú Hòa 2; Ấp Thuận Long.	Ấp Phú Thuận 1; Ấp Phú Thạnh 2; Ấp Phú Thạnh 3.
	Xã Bình Hòa Phước	Ấp Bình Hòa 1; Ấp Bình Hòa 2; Ấp Phú An 1; Ấp Phú An 2; Ấp Phước Định 1; Ấp Phước Định 2.	
Huyện Mang Thít	Thị trấn Cái Nhum	Khóm 1; Khóm 2; Khóm 4; Khóm 5; Khóm 6.	Khóm 3.
	Xã Bình Phước	Ấp Phước Trinh; Ấp Phước Lợi; Ấp Phước Thượng; Ấp Phước Lộc Thọ; Ấp Phước Tường; Ấp Phước Chí; Ấp Phước Thới.	

Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Ấp, khóm, khu bố trí 05 thành viên/Tổ	Ấp, khóm, khu bố trí 03 thành viên/Tổ
	Xã Nhơn Phú	Ấp Phú Thạnh A; Ấp Phú Thạnh B; Ấp Phú Thọ.	Ấp Phú Hòa; Ấp Phú Qưới; Ấp Phú Thạnh C; Ấp Phú Thuận A; Ấp Phú Thuận B.
	Xã Chánh An	Ấp An Hòa; Ấp Tân Mỹ; Ấp Tân An.	Ấp Mỹ Chánh; Ấp Mỹ Long; Ấp Mỹ Hạnh; Ấp Vàm Lịch.
	Xã An Phước	Ấp Phước Thuỷ; Ấp Định Thới A; Ấp Thuỷ Thuận; Ấp Thanh Thuỷ.	Ấp Phú Hoà; Ấp Hòa Phú; Ấp Phú An; Ấp Phú Hội; Ấp Phú Bình; Ấp Định Thới B.
	Xã Tân An Hội	Ấp An Hội; Ấp Tân Qui.	Ấp Tân Thiềng; Ấp Tân An; Ấp Tân Thắng; Ấp Tân Hội.
	Xã Long Mỹ	Ấp Long Phước; Ấp Long Hòa 2; Ấp Long Hòa 1; Ấp Long Khánh.	
	Xã Mỹ An	Ấp An Hương 1; Ấp An Hương 2; Ấp An Hưng; Ấp Hoà Long; Ấp Chợ.	Ấp An Hòa; Ấp Thanh Hương; Ấp Hòa Mỹ 1; Ấp Hòa Mỹ 2.
	Xã Mỹ Phước	Ấp Cái Cạn; Ấp Mỹ Điền; Ấp Cái Tranh; Ấp Cái Kè.	Ấp Mỹ Thanh; Ấp Mỹ Phú.
	Xã Hòa Tịnh	Ấp Bình Tịnh.	Ấp Bình Tịnh A; Ấp Bình Hòa 1; Ấp Bình Hòa 2; Ấp Thiềng Long 1; Ấp Thiềng Long 2; Ấp Vườn Cò; Ấp Bình Tịnh B.
	Xã Tân Long Hội		Ấp Tân Phong 1; Ấp Tân Phong 2; Ấp Tân Qui; Ấp Tân Tiến; Ấp Cầu Ván; Ấp Thanh Phong; Ấp Gò Nhum.
	Xã Tân Long	Ấp Thân Bình; Ấp Đồng Bé.	Ấp Ngã Ngay; Ấp Tân Hiệp; Ấp Tân Hòa; Ấp Tân Bình; Ấp Thanh Bình.
Huyện Tam Bình	Thị trấn Tam Bình	Khóm 2.	Khóm 1; Khóm 3; Khóm 4.
	Xã Hòa Thạnh	Ấp 1; Ấp 2; Ấp 3; Ấp Thạnh An; Ấp Thạnh Hiệp.	Ấp Thạnh Trí.
	Xã Tân Lộc	Ấp 1; Ấp 8.	Ấp 2; Ấp 9; Ấp Tân Thành.
	Xã Hậu Lộc	Ấp 5; Ấp 6.	Ấp 3; Ấp 4; Ấp 7; Ấp Danh Tấm.

Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Ấp, khóm, khu bố trí 05 thành viên/Tổ	Ấp, khóm, khu bố trí 03 thành viên/Tổ
	Xã Song Phú	Ấp Phú Điền; Ấp Phú Ninh.	Ấp Phú Trường; Ấp Phú Hòa Yên; Ấp Phú Trường Yên; Ấp Phú Hữu Yên.
	Xã Loan Mỹ	Ấp Kỳ Son; Ấp Giữa; Ấp Cần Súc; Ấp Đại Thọ.	Ấp Tân Nguyên; Ấp Thông Nguyên; Ấp Đại Nghĩa; Ấp Sóc Rừng; Ấp Tổng Hưng; Ấp Tổng Hưng B; Ấp Bình Hòa; Ấp Bình Phú.
	Xã Phú Thịnh	Ấp Phú Hòa; Ấp Phú Bình; Ấp Phú Hữu Đông; Ấp Phú Thuận; Ấp Phú An.	Ấp Phú Tân; Ấp Phú Hữu Tây; Ấp Phú Hưng.
	Xã Phú Lộc	Ấp 4; Ấp Long Công; Ấp 3A; Ấp 3B.	Ấp 5; Ấp Cây Điều; Ấp Phú Tân; Ấp Lung Đồng.
	Xã Ngãi Tứ	Ấp Bình Ninh; Ấp Bình Quí; Ấp An Phong; Ấp Đông Phú; Ấp Đông Hậu; Ấp Ngã Cái; Ấp Đông Thạnh.	Ấp Nhứt; Ấp An Thới.
	Xã Hòa Lộc	Ấp Mỹ Hòa; Ấp 2; Ấp 7; Ấp Hòa An.	Ấp Hòa Thuận; Ấp Cái Cui.
	Xã Long Phú	Ấp Phú Sơn A; Ấp 6B.	Ấp Phú Sơn; Ấp Phú Sơn B; Ấp Phú Sơn C; Ấp Phú Thạnh.
	Xã Hòa Hiệp	Ấp 4; Ấp 10; Ấp Hòa Phong.	Ấp 6; Ấp 7; Ấp 8; Ấp 9.
	Xã Tường Lộc	Ấp Tường Nhơn B; Ấp Tường Lễ; Ấp Nhà Thờ; Ấp Mỹ Phú 5.	Ấp Tường Nhơn; Ấp Tường Nhơn A; Ấp Tường Trí; Ấp Tường Trí B; Ấp Mỹ Phú 1.
	Xã Tân Phú	Ấp Phú Thọ; Ấp Phú Nghĩa; Ấp Phú Yên; Ấp Phú Thành; Ấp Phú Mỹ.	Ấp Phú Long.
	Xã Mỹ Thạnh Trung	Ấp Mỹ Phú 3; Ấp Mỹ Trung 1; Ấp Mỹ Trung 2; Ấp Bằng Tăng; Ấp Mỹ Quới; Ấp Mỹ Phú Tân.	Ấp Mỹ Phú 2; Ấp Mỹ Phú 4; Ấp Mỹ Thành; Ấp Cây Bàng; Ấp Mỹ Hưng.
	Xã Bình Ninh	Ấp Mỹ An; Ấp An Phú Tân; Ấp An Hòa.	Ấp An Phú; Ấp An Hòa A; Ấp An Hòa B; Ấp An Thạnh; Ấp Bình An; Ấp Bình Điền; Ấp An Thạnh A; Ấp An Thạnh B.
	Xã Mỹ Lộc	Ấp Mỹ Phú; Ấp 11; Ấp 8.	Ấp Cái Sơn; Ấp 6A; Ấp 10; Ấp Mỹ Tân; Ấp 9.

Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Ấp, khóm, khu bố trí 05 thành viên/Tổ	Ấp, khóm, khu bố trí 03 thành viên/Tổ
Huyện Vũng Liêm	Thị Trấn Vũng Liêm	Ấp Phong Thới; Ấp Trung Tín; Ấp Rạch Trúc.	Khóm 1; Khóm 2.
	Xã Trung Thành	Ấp An Nhơn; Ấp Trung Trạch; Ấp An Trung; Ấp Xuân Minh 1; Ấp Xuân Minh 2.	Ấp Phước Lộc; Ấp Xuân Lộc.
	Xã Trung Thành Đông		Ấp Hòa Thuận; Ấp Đức Hòa; Ấp Đại Hòa; Ấp Phú Nông; Ấp Phú An; Ấp Đại Nghĩa.
	Xã Trung Thành Tây	Ấp Hòa Nghĩa; Ấp Trường Thọ.	Ấp Hòa Hiệp; Ấp Quới Hiệp; Ấp Tân Trung; Ấp Trung Hậu.
	Xã Trung Ngãi	Ấp Kinh; Ấp Giồng Ké.	Ấp 1; Ấp 2; Ấp Phú Nhuận; Ấp 7; Ấp 8.
	Xã Trung Nghĩa	Ấp Phú Ân; Ấp Trường Hội; Ấp 3.	Ấp Phú Tiên; Ấp Phú Tân; Ấp 6; Ấp Phú Khương; Ấp 4.
	Xã Trung Hiếu	Ấp An Thành Tây; Ấp An Thành Đông; Ấp Bình Thành; Ấp An Điền 2; Ấp An Điền 1.	Ấp Bình Trung; Ấp An Lạc Tây; Ấp An Lạc Đông; Ấp Trung Điền.
	Xã Trung An	Ấp An Lạc 2; Ấp An Hậu.	Ấp Trung Hòa 1; Ấp Trung Hòa 2; Ấp An Phước; Ấp An Lạc 1.
	Xã Trung Hiệp	Ấp Rạch Ngay; Ấp Mướp Sát; Ấp Trung Hưng; Ấp Bình Phụng; Ấp Rạch Nưng; Ấp Trung Trị.	Ấp Ruột Ngựa.
	Xã Trung Chánh	Ấp Chợ Mới; Ấp Quang Đức.	Ấp Rạch Chim; Ấp Rạch Rô; Ấp Bà Đông; Ấp Bà Phận; Ấp Quang Trạch.
	Xã Hiếu Nghĩa	Ấp Hiếu Trung; Ấp Hiếu Hạnh; Ấp Hiếu Văn; Ấp Hiếu Trung A; Ấp Hiếu Tín; Ấp Hiếu Hậu.	
	Xã Hiếu Thành		Ấp Hiếu Thọ; Ấp Hiếu Thạnh; Ấp Hiếu Ngãi; Ấp Hiếu Xuân Tây; Ấp Hiếu Xuân; Ấp Hiếu Xuân Đông; Ấp Hiếu Kinh A; Ấp Hiếu Liên; Ấp Hiếu Kinh B; Ấp Hiếu Bình.
	Xã Hiếu Nhơn	Ấp Hiếu Minh B; Ấp Hiếu Thủ.	Ấp Hiếu Hòa A; Ấp Ngã Phú; Ấp Ngã Hậu; Ấp Hiếu

Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Ấp, khóm, khu bố trí 05 thành viên/Tổ	Ấp, khóm, khu bố trí 03 thành viên/Tổ
			Minh A; Ấp Ngã Chánh; Ấp Hiếu Hòa B.
	Xã Hiếu Thuận	Ấp Quang Mỹ; Ấp Phú Cường.	Ấp Ngãi Thạnh; Ấp Quang Trường; Ấp Phú Điền.
	Xã Hiếu Phụng	Ấp Quang Phú.	Ấp Quang Huy; Ấp Tân Huy; Ấp Tân Khánh; Ấp Hiếu Hiệp; Ấp Tân Quang; Ấp Quang Thạnh; Ấp Nhơn Ngãi; Ấp Nhơn Nghĩa.
	Xã Tân An Luông	Ấp 7; Ấp 8; Ấp Nước Xoáy.	Ấp 3; Ấp 4; Ấp Rạch Cốc; Ấp 5; Ấp Bào Xép; Ấp Bờ Sao; Ấp 6; Ấp Gò Ân; Ấp Đập Sậy.
	Xã Tân Quới Trung	Ấp Tân Quới.	Ấp 1; Ấp 2; Ấp Rạch Đôi; Ấp Quang Diệu; Ấp Quang Hiệp; Ấp Đập Thủ; Ấp Tân Đông; Ấp Cái Trôm.
	Xã Quới An	Ấp Vàm An; Ấp Quang Hòa.	Ấp Nhất; Ấp Hiệp Trường; Ấp Quang Minh; Ấp An Quới; Ấp Phước Thọ; Ấp Phước Trường; Ấp Trường Định.
	Xã Quới Thiện	Ấp Rạch Vọp; Ấp Rạch Sâu; Ấp Phước Lý Nhì; Ấp Bình Lương.	Ấp Phước Lý Nhất; Ấp Phước Thạnh; Ấp Phước Bình; Ấp Phú Thới.
	Xã Thanh Bình	Ấp Thái Bình; Ấp Thanh Lương.	Ấp Thái An; Ấp Thanh Bình; Ấp Tân Bình; Ấp Thanh Tân; Ấp Thanh Khê; Ấp Bình Thủy; Ấp Thông Lưu; Ấp Cái Dứa; Ấp Thanh Phong; Ấp Lăng.
Huyện Bình Tân	Thị Trấn Tân Quới	Khóm Tân Lợi; Khóm Tân Thuận; Khóm Thành Nhân; Khóm Thành Quới; Ấp Thành Khương.	Ấp Tân Hạnh; Khóm Tân Vinh; Khóm Tân Hòa; Ấp Tân Hữu; Khóm Tân Đông; Khóm Thành Công; Khóm Thành Tâm.
	Xã Mỹ Thuận	Ấp Mỹ Thạnh B; Ấp Mỹ Tú.	Ấp Mỹ Trung A; Ấp Mỹ Trung B; Ấp Mỹ Thạnh A; Ấp Mỹ Thạnh C; Ấp Mỹ Tân; Ấp Kinh Mới.
	Xã Nguyễn Văn Thảnh	Ấp Hòa Hiệp; Ấp Hòa Bình.	Ấp Hòa An; Ấp Hòa Thuận; Ấp Hòa Thới; Ấp Mỹ Hòa; Ấp Hòa Thạnh.
	Xã Thành Lợi	Ấp Thành Nghĩa; Ấp Thành Trí; Ấp Thành Phú.	Ấp Thành Thọ; Ấp Thành Đức; Ấp Thành Ninh; Ấp Thành Tiến; Ấp Thành An.

Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Ấp, khóm, khu bố trí 05 thành viên/Tổ	Ấp, khóm, khu bố trí 03 thành viên/Tổ
	Xã Tân Bình	Ấp Tân Qui; Ấp Tân Trung; Ấp Tân Hậu; Ấp Tân Thới; Ấp Tân Phước; Ấp Tân Hiệp.	Ấp Tân Phú; Ấp Tân Biên.
	Xã Tân Lược	Ấp Tân Tiến; Ấp Tân Lộc; Ấp Tân Vĩnh; Ấp Tân Minh.	Ấp Tân Long; Ấp Tân Định; Ấp Tân Khánh.
	Xã Tân An Thạnh	Ấp An Thành; Ấp An Thạnh; Ấp An Thới; Ấp An Khánh.	
	Xã Tân Hưng	Ấp Hưng Lợi.	Ấp Hưng Thịnh; Ấp Hưng Thuận; Ấp Hưng Nghĩa.
	Xã Tân Thành	Ấp Tân Lập; Ấp Tân Mỹ; Ấp Tân Yên; Ấp Thành Tân.	Ấp Tân Dương.
	Xã Thành Trung	Ấp Thành Hiếu.	Ấp Thành Thuận; Ấp Thành Lộc; Ấp Thành Lễ; Ấp Thành Hưng; Ấp Thành Quí; Ấp Thành Sơn.
Huyện Trà Ôn	Thị trấn Trà Ôn	Khu 2; Khu 5; Khu 6.	Khu 1; Khu 3; Khu 4.
	Xã Hòa Bình	Ấp Ngãi Hòa; Ấp Tân Thuận; Ấp Hiệp Thạnh; Ấp Hiệp Lợi; Ấp Kinh Mới; Ấp Hiệp Hòa; Ấp Hiệp Thuận.	
	Xã Tân Mỹ	Ấp Trà Mòn; Ấp Gia Kiết; Ấp Mỹ An; Ấp Mỹ Định; Ấp Cần Thay; Ấp Sóc Ruộng; Ấp Mỹ Thuận; Ấp Mỹ Phú.	
	Xã Nhơn Bình	Ấp Tường Nhơn; Ấp Ba Chùa; Ấp Nhơn Ngãi; Ấp Tường Ngãi; Ấp Nhơn Trí; Ấp Tường Trí.	
	Xã Vĩnh Xuân	Ấp Vĩnh Thành; Ấp Vĩnh Khánh 1; Ấp Gò Tranh; Ấp Vĩnh Trinh; Ấp Vĩnh Khánh 2; Ấp La Ghì; Ấp Vĩnh Lợi.	
	Xã Trà Côn	Ấp Ngãi Lộ B; Ấp Thôn Rôn; Ấp Ngãi Lộ A; Ấp Trà Ngoa; Ấp Phạm Thị Mến; Ấp Tầm Vu; Ấp Bang Chang.	

Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Ấp, khóm, khu bố trí 05 thành viên/Tổ	Ấp, khóm, khu bố trí 03 thành viên/Tổ
	Xã Thới Hòa	Ấp Tường Hưng; Ấp Tường Tín; Ấp Tường Thọ; Ấp Ninh Thuận; Ấp Ninh Hòa.	
	Xã Lục Sĩ Thành	Ấp Kinh Đào; Ấp Mỹ Thạnh; Ấp An Thạnh; Ấp Long Hưng; Ấp Tân An; Ấp Long Thạnh; Ấp Tân Thạnh.	
	Xã Thuận Thới	Ấp Cống Đá; Ấp Giồng Gòn; Ấp Vĩnh Thuận; Ấp Vĩnh Thới; Ấp Ông Lãnh.	
	Xã Xuân Hiệp	Ấp Hồi Trinh; Ấp Hồi Xuân; Ấp Hồi Tường; Ấp Hồi Phước; Ấp Hồi Thọ; Ấp Hồi Lộc; Ấp Hồi Thạnh.	
	Xã Tích Thiện	Ấp Tích Phước; Ấp Tích Lộc; Ấp Cây Gòn; Ấp Tích Quới; Ấp Tích Phú.	Ấp Tích Khánh.
	Xã Hựu Thành	Ấp Khu Phố; Ấp Vĩnh Thành; Ấp Vĩnh Hựu; Ấp Trà Sơn; Ấp Vĩnh Hoà.	
	Xã Phú Thành	Ấp Phú Long; Ấp Phú Lợi; Ấp Phú Xuân; Ấp Phú Sung; Ấp Phú Hưng.	
	Xã Thiện Mỹ	Ấp Giồng Thanh Bạch; Ấp Mỹ Hưng; Ấp Mỹ Trung; Ấp Tích Khánh; Ấp Mỹ Lợi.	Ấp Mỹ Phó; Ấp Mỹ Hòa; Ấp Cây Điệp; Ấp Đục Dông.